TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2018/QĐST - HNGĐ *"Vụ: Nguyễn Hữu Q - Trần Thị Ng* *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*	***Triệu Phong**, ngày 07 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 61/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Trung Kiên, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Hữu Q và bà Trần Thị Ng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Bà Trần Thị Ng và ông Nguyễn Hữu Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các bên đương sự thỏa thuận giao cháu Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 18/08/2012 cho bà Trần Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hữu Q thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi cháu Đ đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành mà bên phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Ông Nguyễn Hữu Q thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004321 ngày 03/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (ông Q đã nộp đủ tiền án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND h.Triệu Phong;
- Các đương sự;
- UBND xã Triệu Thượng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Hương